

Số: TVHN-196/DBQG

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

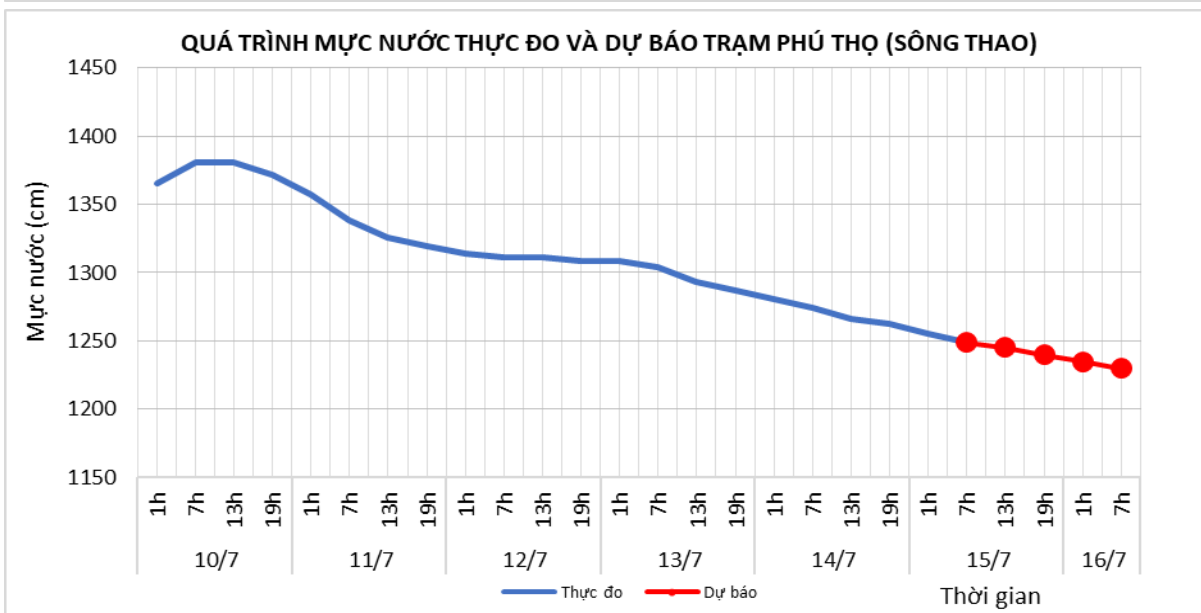
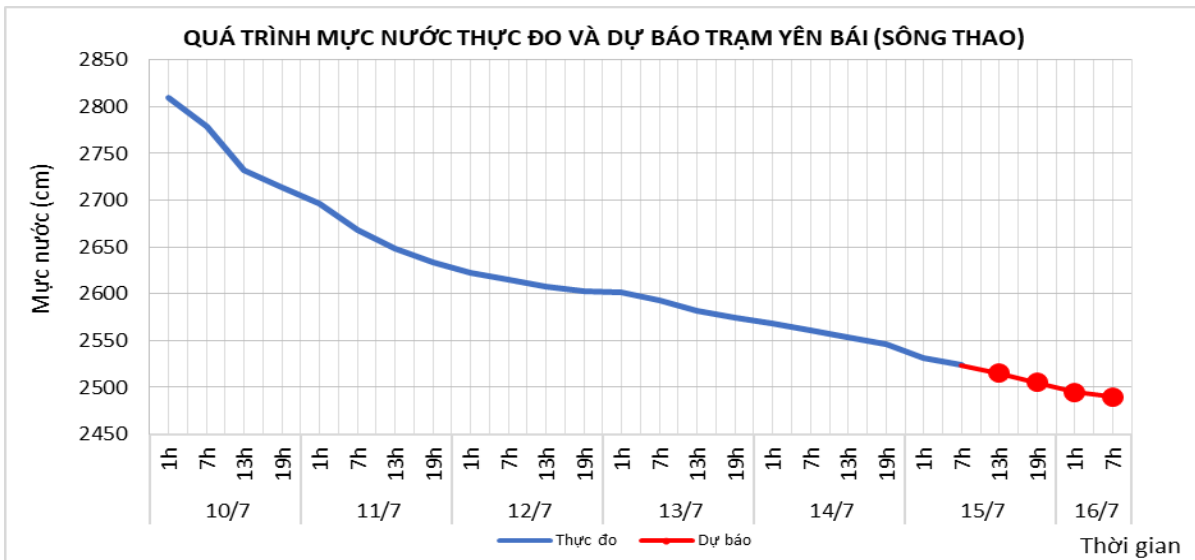
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ tiếp tục biến đổi chậm.



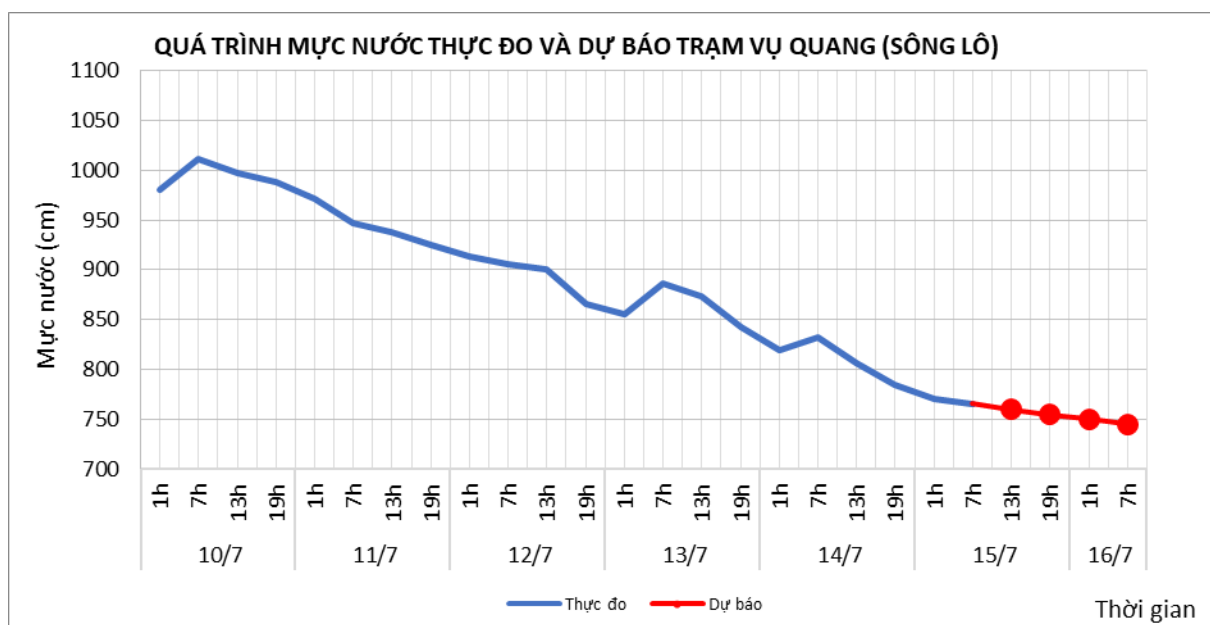
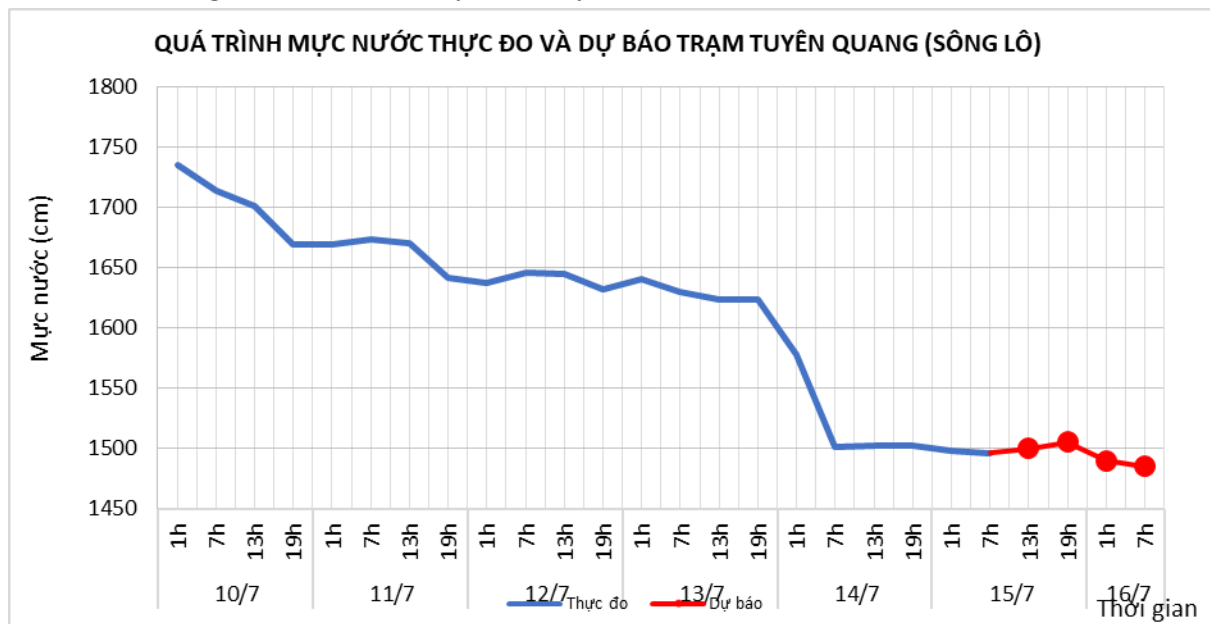
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang đang biến đổi chậm, mực nước tại trạm Vụ Quang đang xuống theo điều tiết của thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



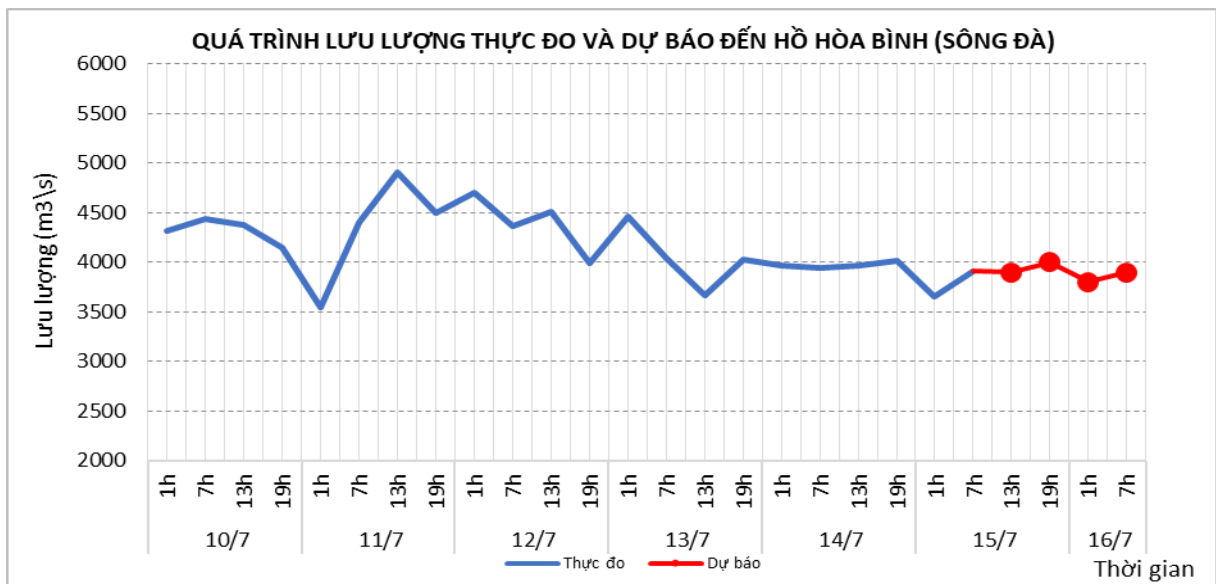
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



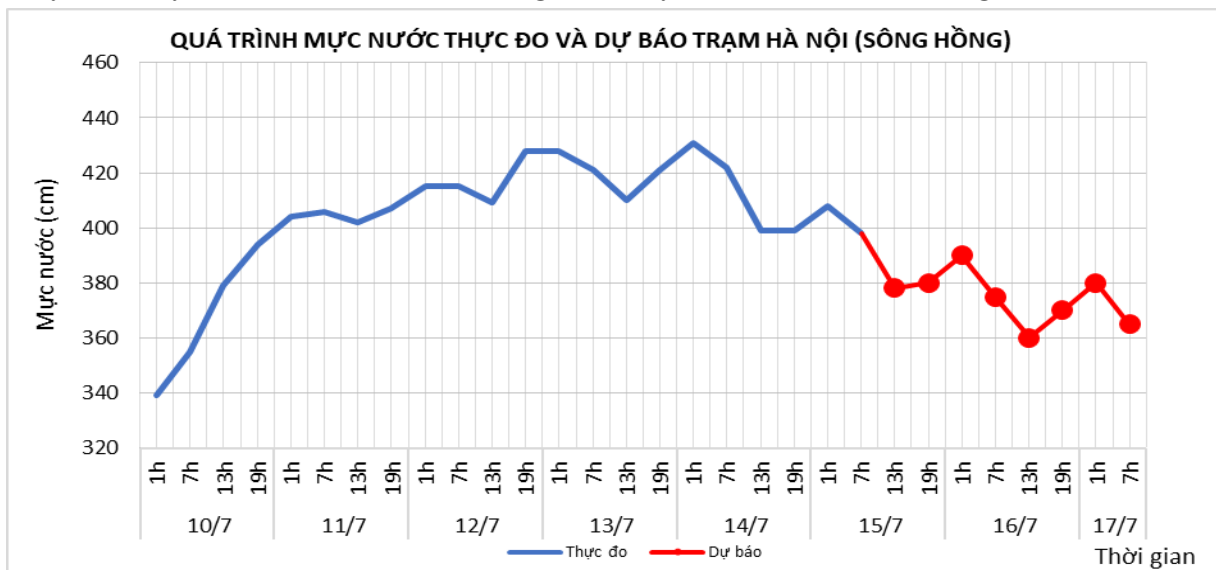
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều với xu thế xuống do thủy điện Tuyên Quang đóng cửa xả đáy lúc 16h/13/07.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội sẽ dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều với xu thế xuống.



2. Lưu vực sông Thái Bình

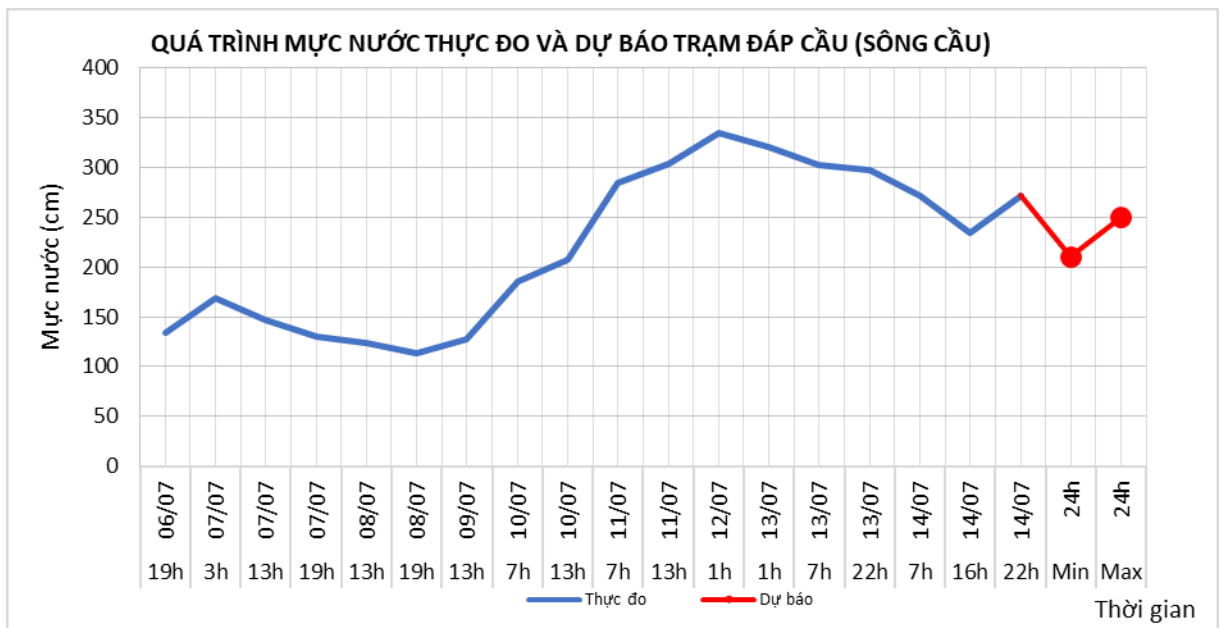
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang biến đổi chậm và ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều với xu thế xuống.



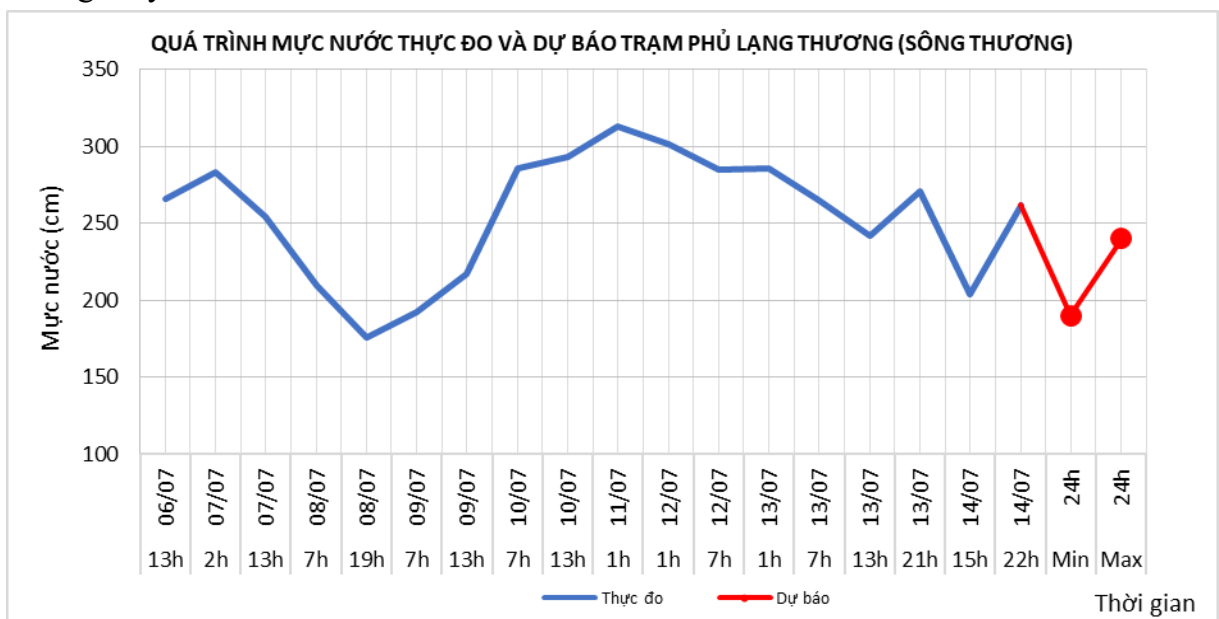
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng thủy triều.



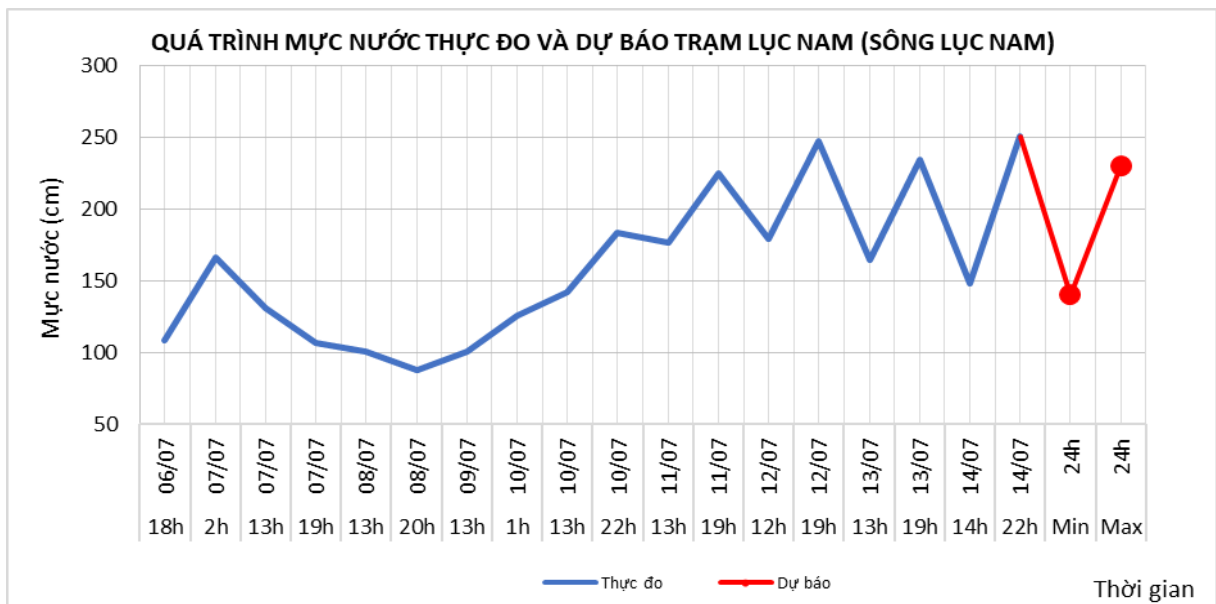
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng thủy triều.



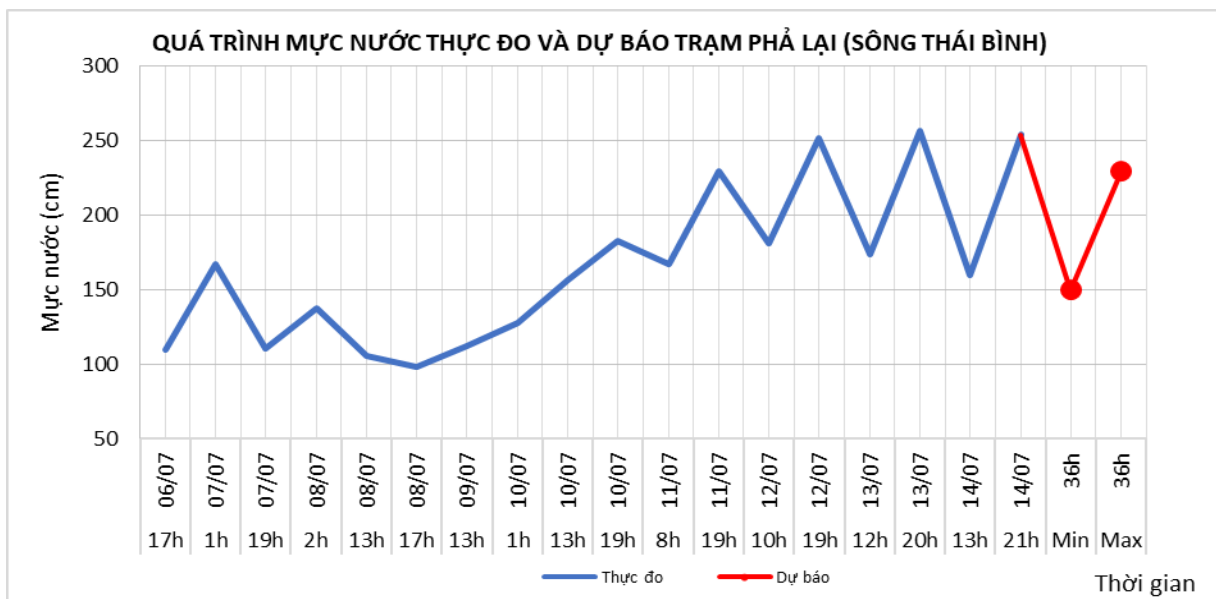
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 2,40m; thấp nhất là 1,60m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

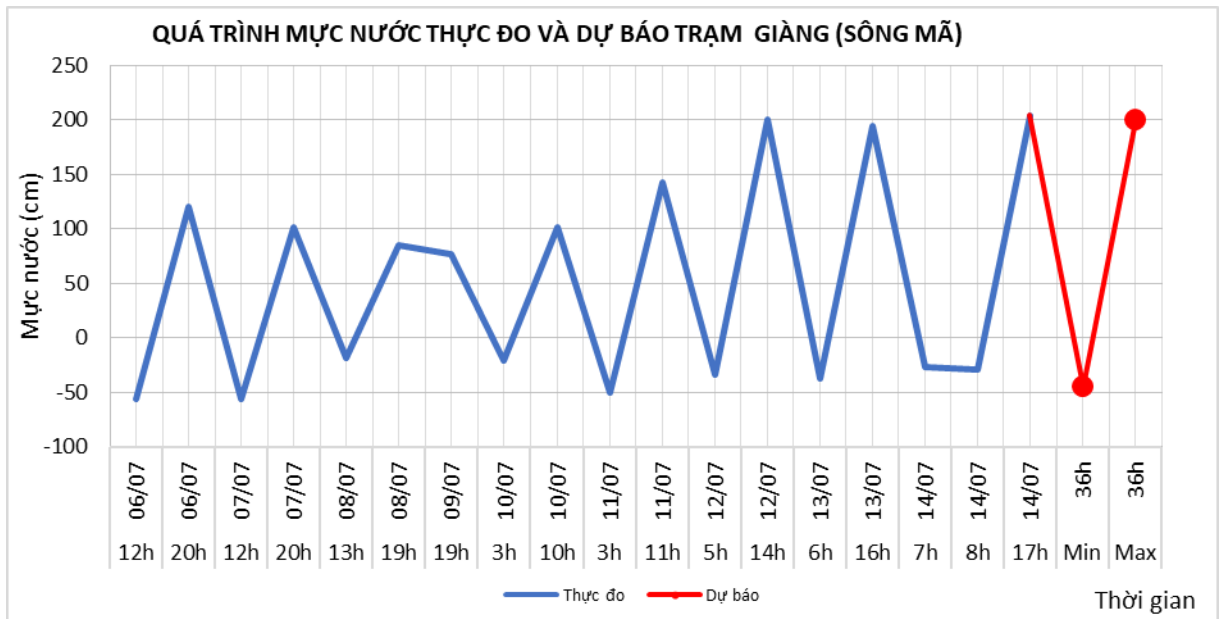
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



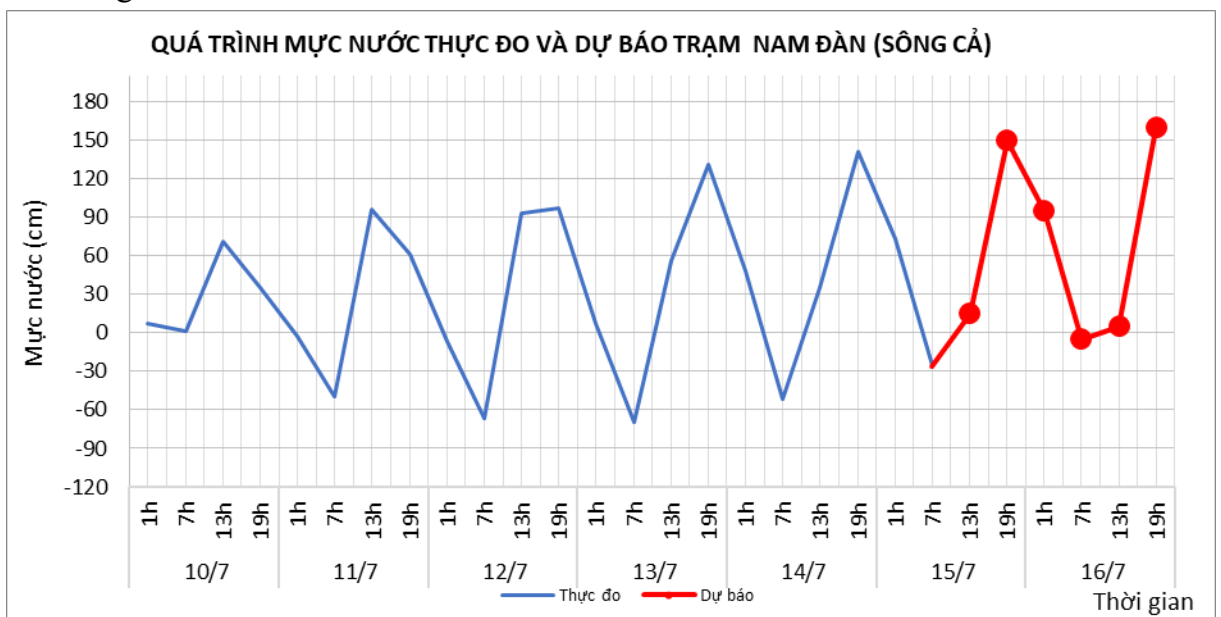
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



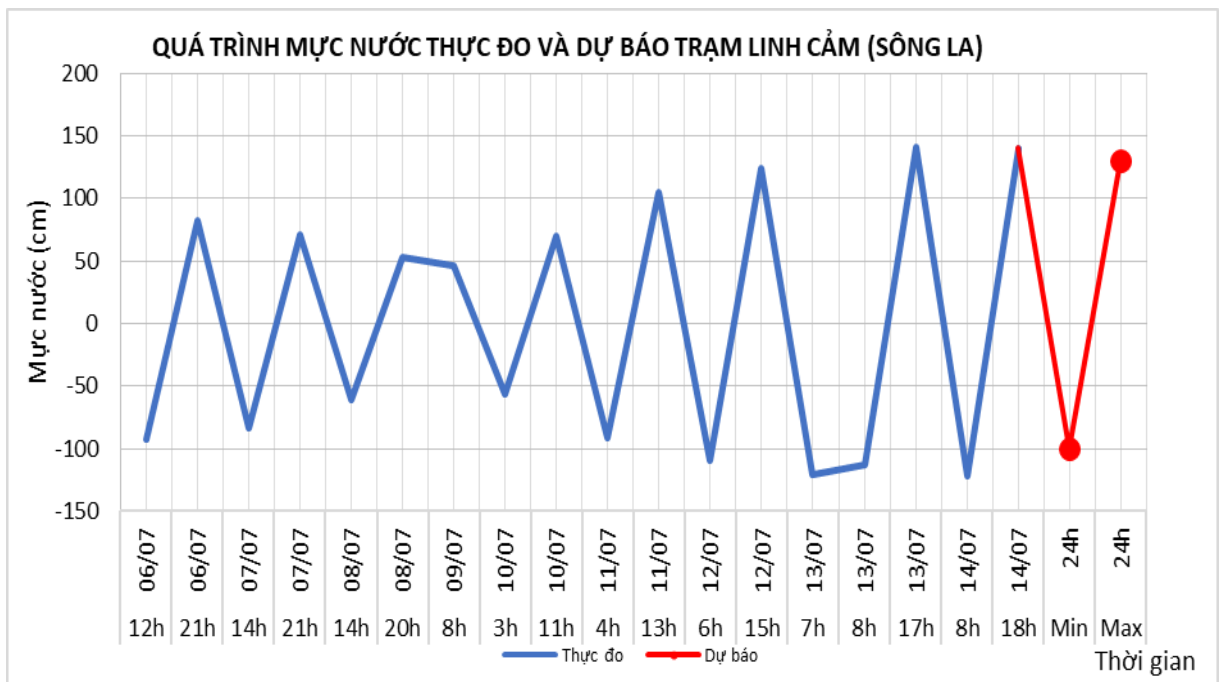
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



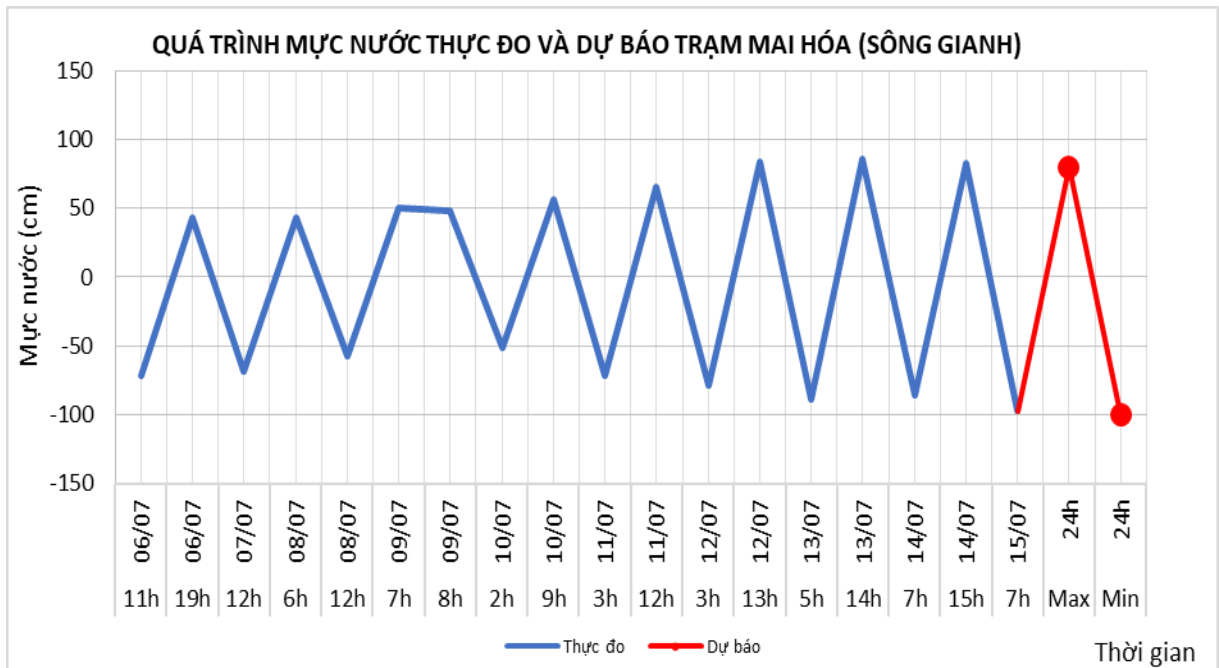
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



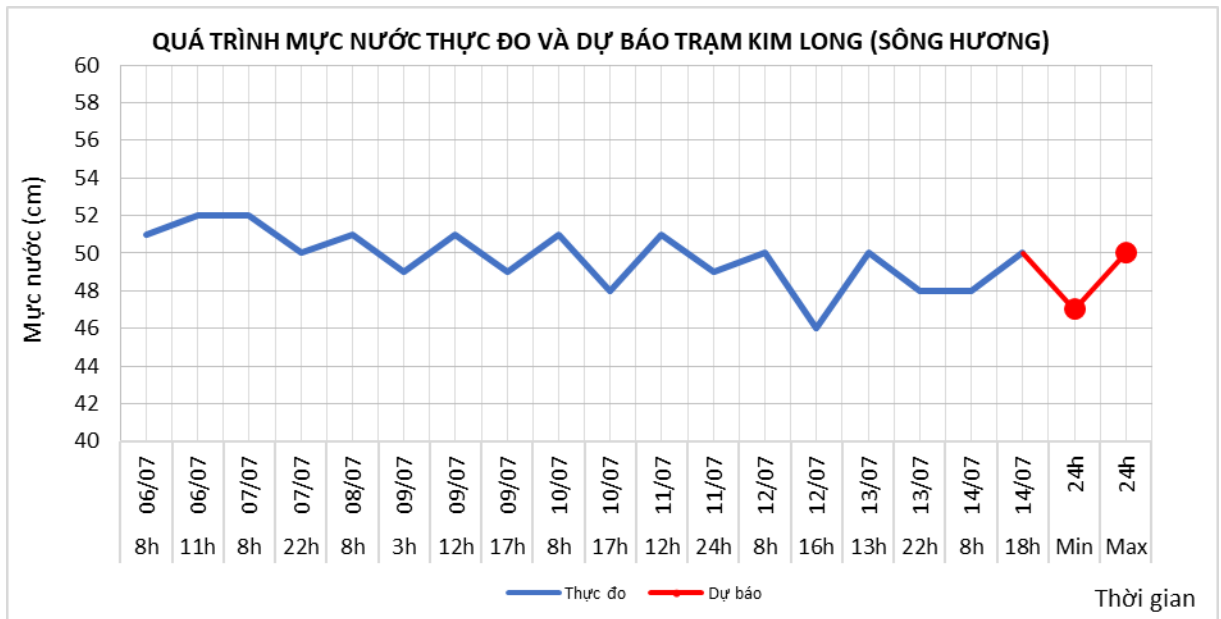
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

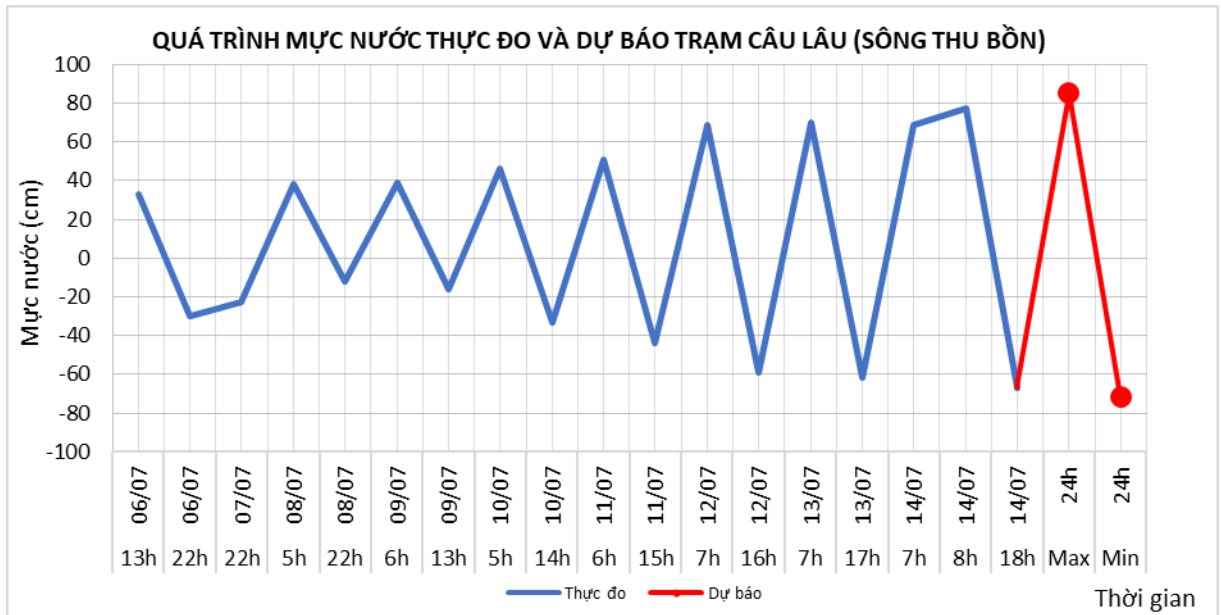
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



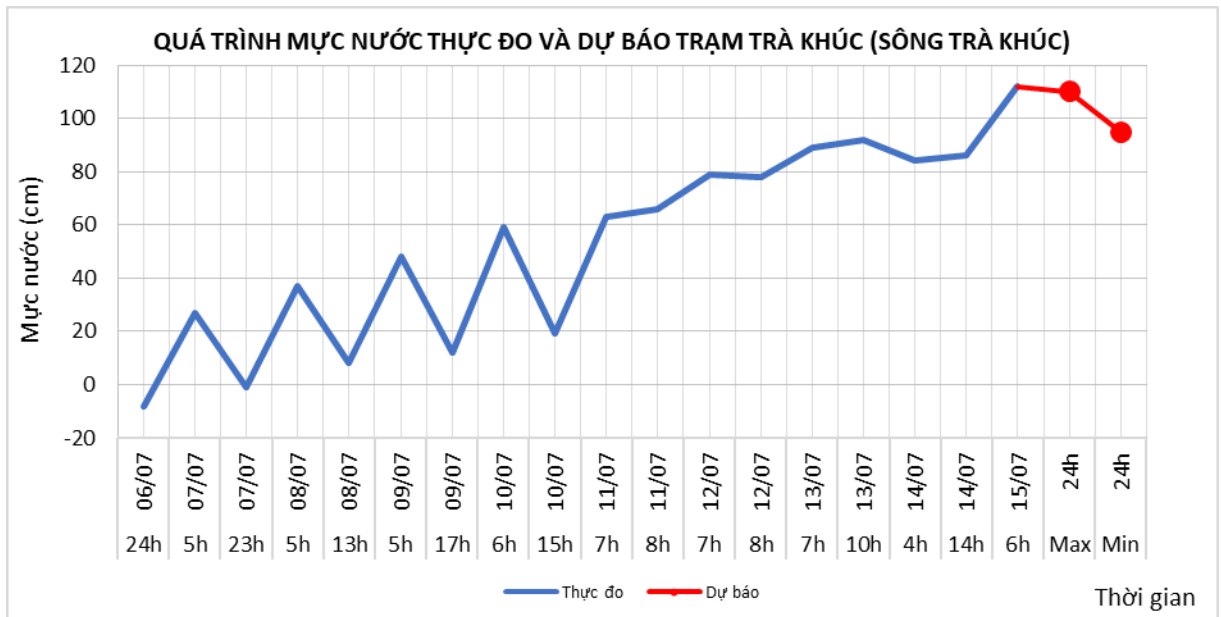
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa.



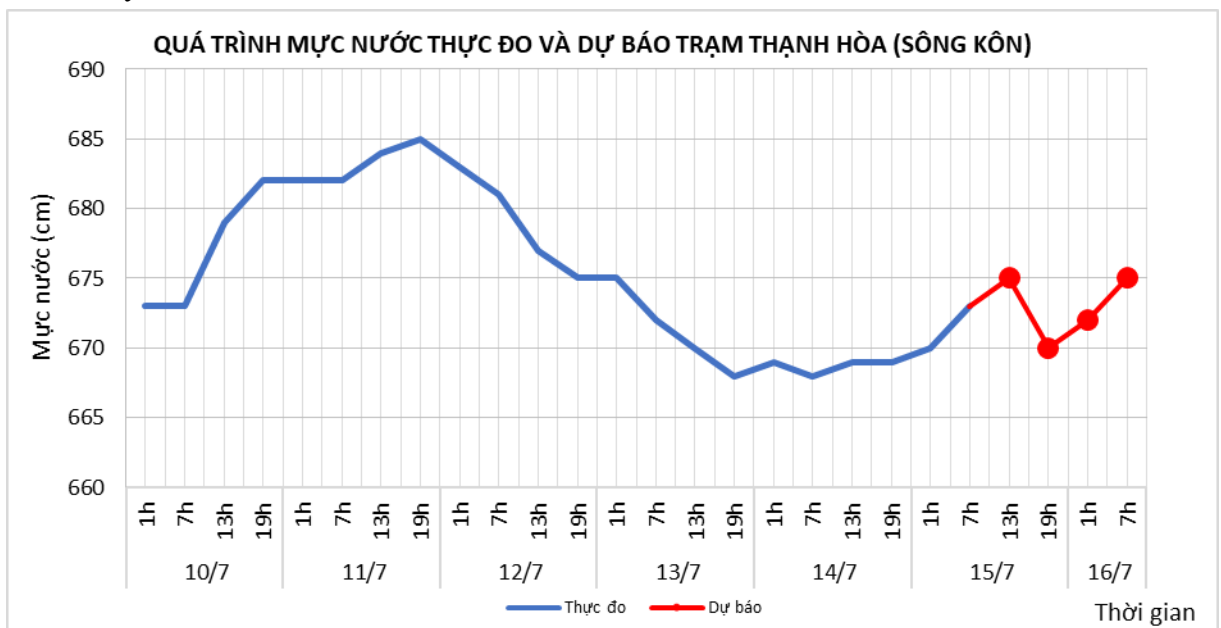
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa có dao động nhẹ theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động nhẹ theo vận hành của công trình thủy lợi.



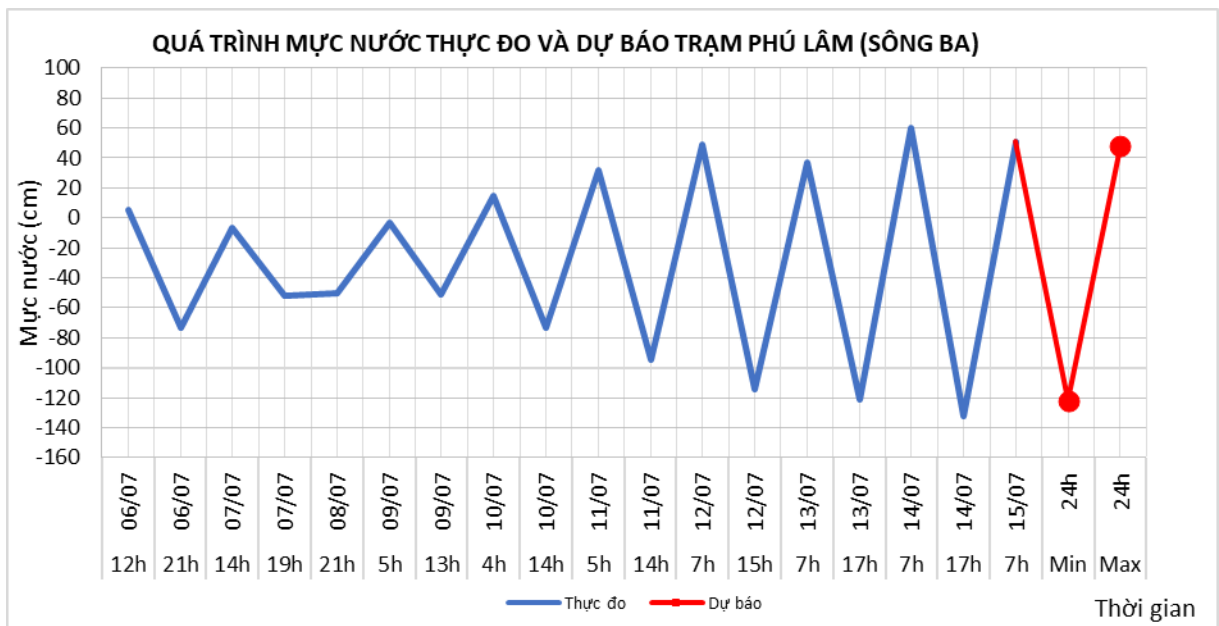
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

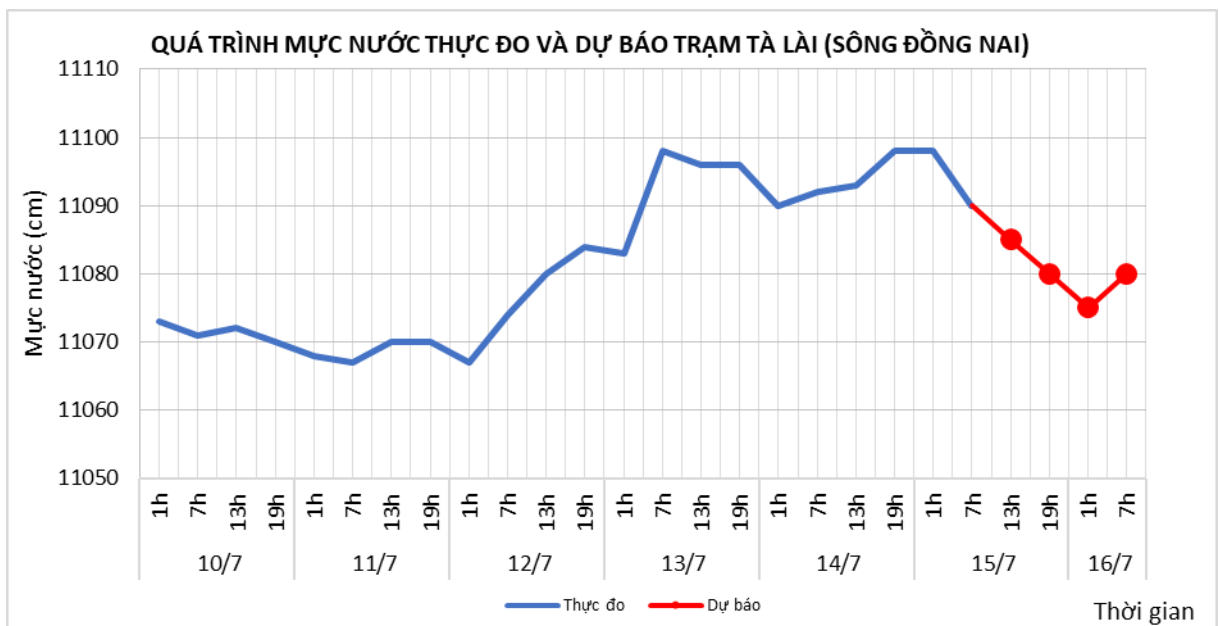
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài dao động theo điều tiết hồ chứa thượng lưu.



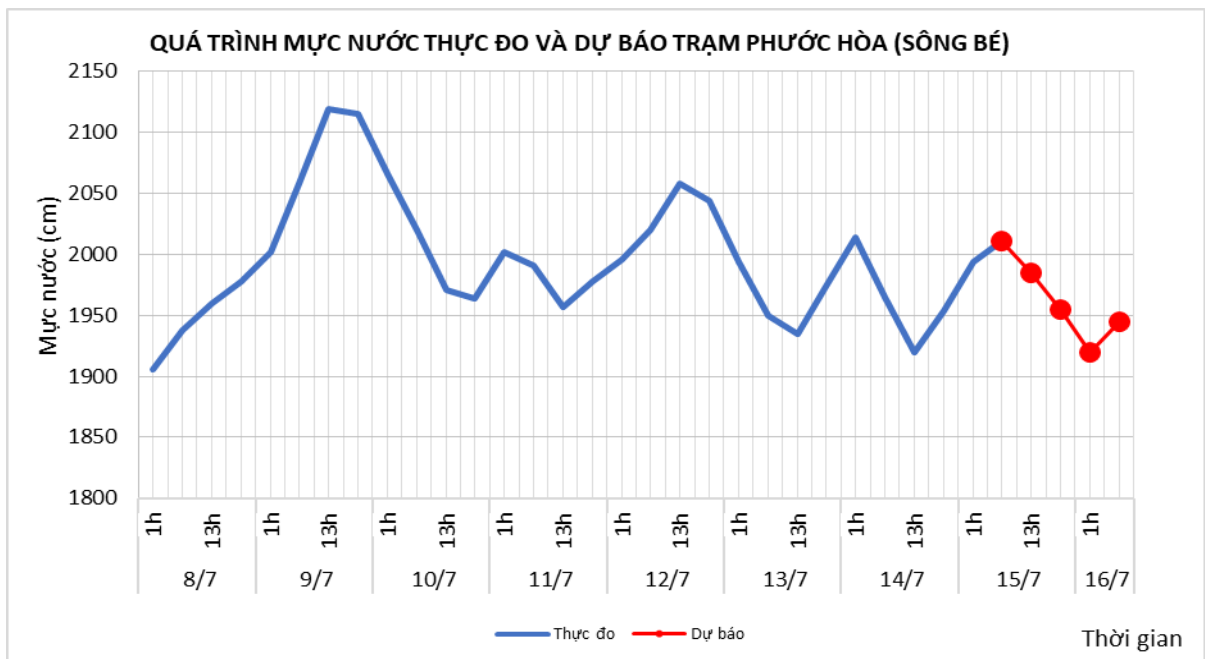
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động mạnh theo điều tiết của hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa



6. Lưu vực sông Mê Công

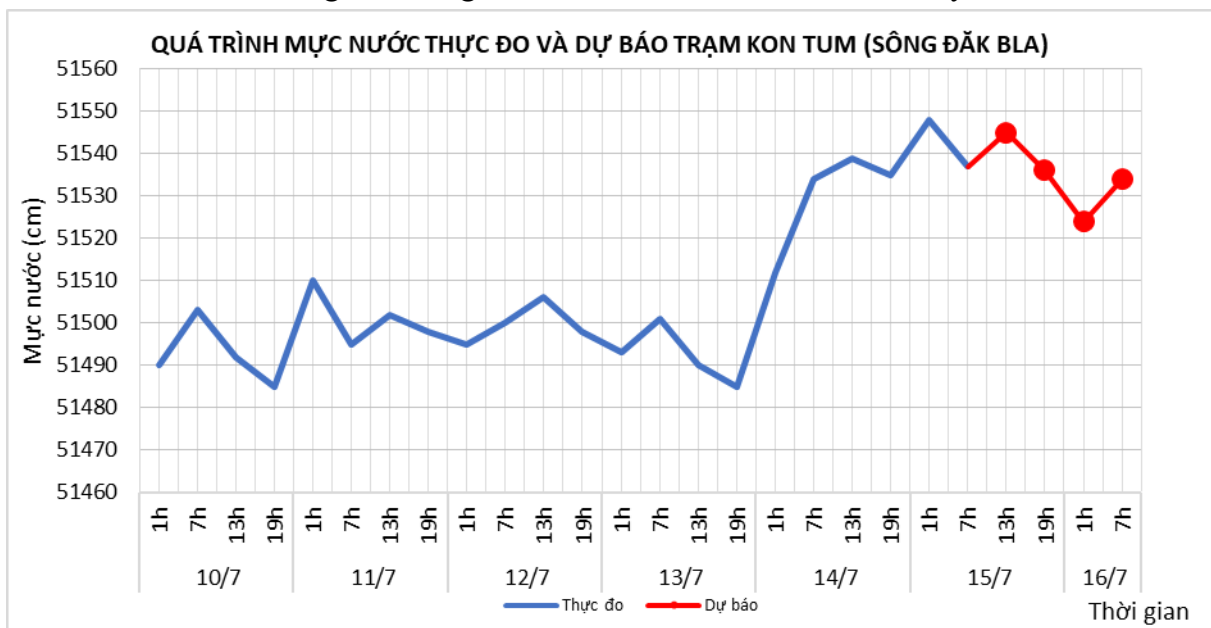
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



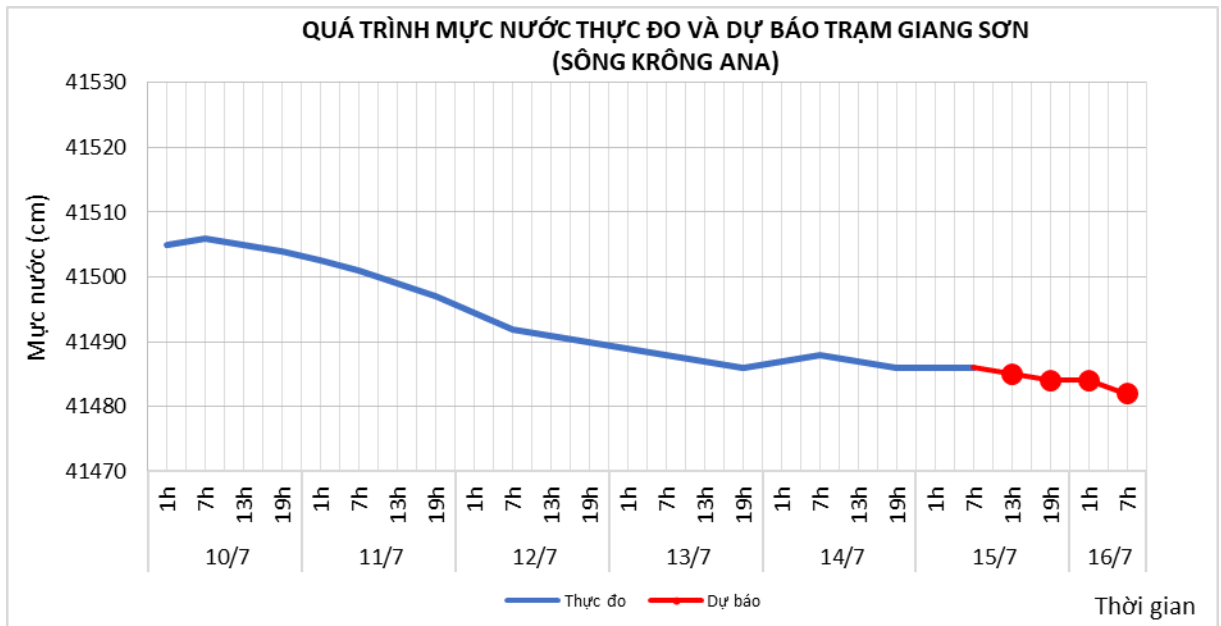
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



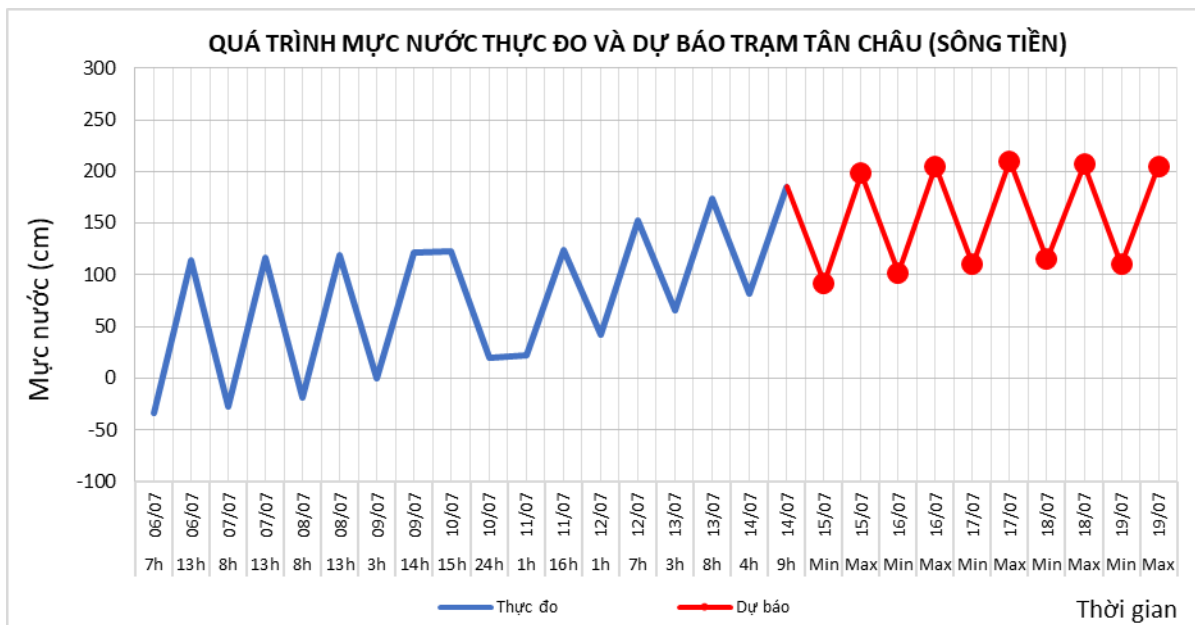
6.3. Sông Cửu Long

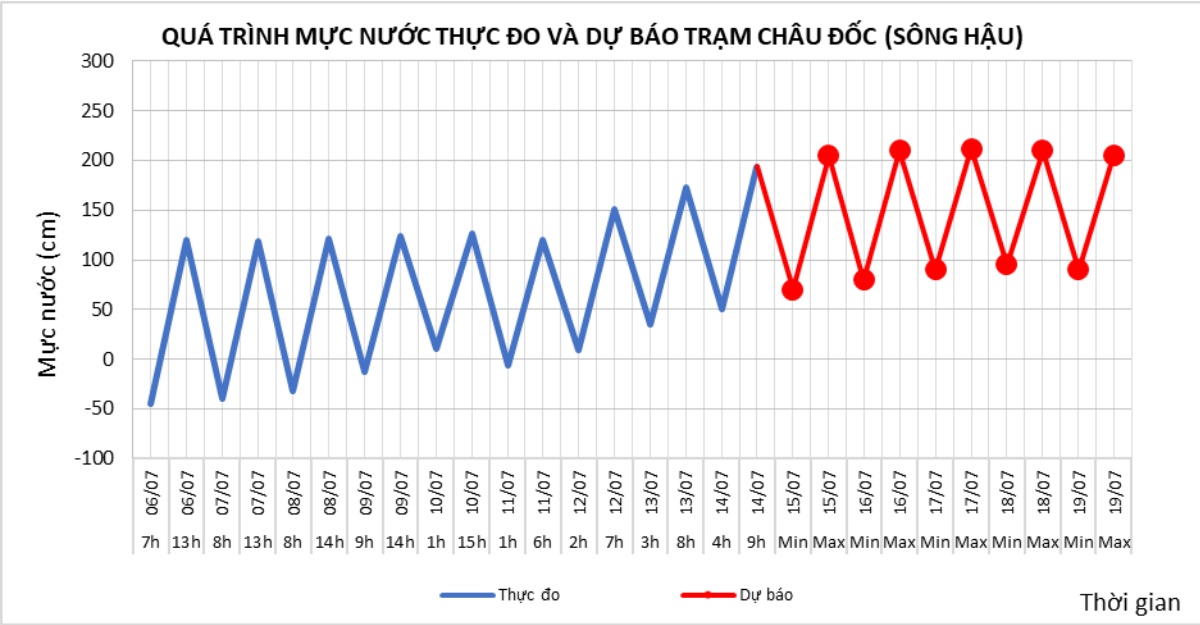
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên nhanh. Mức nước cao nhất ngày 14/7 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,85m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,94m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên, sau đó biến đổi chậm. Đến ngày 19/7, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,05m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,05m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-14/07	19h-14/07	1h-15/07	7h-15/07	13h-15/07		19h-15/07		1h-16/07		7h-16/07		13h-16/07		19h-16/07		1h-17/07		7h-17/07	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3970	4020	3652	3908	3900	↓	4000	↑	3800	↓	3900	↑								
Thao	Yên Bái	2554	2546	2532	2524	2515	↓	2505	↓	2495	↓	2490	↓								
Thao	Phủ Thọ	1266	1263	1255	1249	1245	↓	1240	↓	1235	↓	1230	↓								
Lô	Tuyên Quang	1502	1502	1498	1496	1500	↑	1505	↑	1490	↓	1485	↓								
Lô	Vũ Quang	806	785	771	766	760	↓	755	↓	750	↓	745	↓								
Hồng	Hà Nội	399	399	408	398	378	↓	380	↑	390	↑	375	↓	360	↓	370	↑	380	↑	365	↓
Cả	Nam Đàn	35	141	73	-26	15	↑	150	↑	95	↓	-5	↓	5	↑	160	↑				
Kôn	Thanh Hòa	669	669	670	673	675	↑	670	↓	672	↑	675	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11093	11098	11098	11090	11085	↓	11080	↓	11075	↓	11080	↑								
Bé	Phước Hòa	1920	1954	1994	2011	1985	↓	1955	↓	1920	↓	1945	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51539	51535	51548	51537	51545	↑	51536	↓	51524	↓	51534	↑								
Krông Ana	Giang Son	41486	41486	41484	41486	41485	↓	41484	↓	41484	→	41482	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	272	↓	235	↓	250	↓	210	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	262	↓	204	↑	240	↓	190	↓
Lục Nam	Lục Nam	251	↑	148	↑	230	↓	140	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	257	→	160	↓	230	↓	150	↓
Mã	Giàng (**)	204	↑	-29	↑	200	↓	-45	↓
La	Linh Cảm	140	↓	-122	↓	130	↓	-100	↑
Gianh	Mai Hóa	83	↓	-97	↓	80	↓	-100	↓
Hương	Kim Long	50	→	48	→	50	→	47	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	77	↑	-67	↓	85	↑	-72	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	112	↑	86	↑	110	↓	95	↑
Đà Rằng	Phủ Lâm	51	↓	-132	↓	48	↓	-122	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
				14/07		15/07		16/07		17/07		18/07				19/07		14/07		15/07		16/07		17/07	
Sông Tiền	Tân Châu	185	📈	198	📈	205	📈	210	📈	207	📉	205	📉	82	📉	92	📈	102	📈	110	📈	115	📈	110	📉
Sông Hậu	Châu Đốc	194	📈	205	📈	210	📈	212	📈	210	📉	205	📉	50	📉	70	📈	80	📈	90	📈	95	📈	90	📉

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 16/07

Tin phát lúc: 10h30’

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng